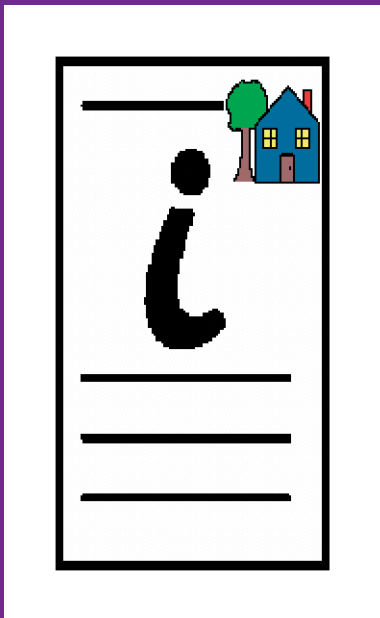


Đạo luật về Người Khuyết tật 2006  
(Disability Act 2006)

# Bản công bố chính sách nơi cư trú: Về dịch vụ nơi cư trú mà bạn nhận được

(Residential statement: About the residential services you get)



Vietnamese

A Victorian  
Government  
initiative



## **Tiếp cận**

Tài liệu này cũng có thể xem được trên mạng tại [www.dhs.vic.gov.au/disability](http://www.dhs.vic.gov.au/disability)

Do Ban Dịch Vụ Người Khuyết Tật (*Disability Services Division*) thuộc Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh Victoria (*Victorian Government Department of Human Services*) ấn hành

Tháng 11 năm 2007

© Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh Tiểu Bang Victoria (Department of Human Services Victoria) giữ bản quyền, 2007

Ấn phẩm này được giữ bản quyền. Không được phép sao chép lại bằng bất cứ hình thức nào ngoại trừ phải tuân theo các điều khoản của Đạo Luật Bản Quyền 1968 (*Copyright Act 1968*)

Được Chính Quyền Tiểu Bang Victoria chấp thuận  
50 Lonsdale Street, Melbourne.

Tháng 11 năm 2007 (0531007)

## Về những dịch vụ nơi cư trú mà bạn nhận được

### Bản công bố chính sách nơi cư trú nói về những gì?

Bản công bố nói về căn nhà mà bạn ở và những sự giúp đỡ mà bạn vị nhận được trong sinh hoạt hàng ngày như nấu ăn, ăn uống và chuẩn bị làm việc.

### Tên của dịch vụ ở nơi cư trú (Name of the residential service)

X .....

### Tên của bạn (Your name)

X .....

### Địa chỉ căn nhà nơi bạn ở (Address of the house you live in)

X .....

.....

## Về những dịch vụ nơi cư trú mà bạn nhận được

nào thì bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn bắt đầu có hiệu lực và chấm dứt?  
(When does your residential statement start and finish?)

**Bắt đầu** -- / -- / -- **Chấm dứt** -- / -- / --  
(Start) (Finish)

Nào thì bản công bố chính sách nơi cư trú sẽ được xem xét lại  
(When will your residential statement be looked at again)

**Ngày tái duyệt** -- / -- / --  
(Review date)

### Thông tin quan trọng

- Điều rất quan trọng là bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn phải được tái duyệt.
- Việc này sẽ giúp chúng tôi bảo đảm là bạn nhận được những sự giúp đỡ mà bạn cần.
- Bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn sẽ được xem xét lại trong 12 tháng.
- Nếu có gì thay đổi, bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn có thể được xem xét lại trước thời hạn 12 tháng.

## Về các dịch vụ nơi cư trú mà bạn nhận được

### Dịch vụ nơi cư trú phải làm gì cho bạn

- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ giúp đỡ bạn làm những gì bạn muốn và cần để bạn vui hưởng cuộc sống.

### Bạn phải làm những gì cho dịch vụ nơi cư trú

- Trả tiền để được sống trong căn nhà của bạn. Việc này được gọi là lệ phí cư trú.
- Làm những việc như bảo đảm là phòng của bạn phải càng gọn gàng, ngăn nắp càng tốt.

### Bản công bố chính sách nơi cư trú còn cho bạn biết những điều gì khác nữa?

Bản này cho bạn biết:

1. bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn có hiệu lực trong bao lâu
2. bạn sẽ nhận được những dịch vụ cư trú gì
3. bạn phải trả bao nhiêu tiền để được cư trú trong căn nhà của bạn
4. bạn trả bằng cách nào
5. về trách nhiệm và quyền của dịch vụ nơi cư trú và của bạn
6. thông tin rất quan trọng khác mà bạn cần biết. Thí dụ, sẽ có bao nhiêu người cùng ở trong căn nhà bạn.

## Ai trao cho bạn bản công bố chính sách nơi cư trú? (Who gave you your residential statement?)

Chữ ký (Signature)

X .....

Tên (Name of person)

X .....

Người này làm công việc gì?  
(What work does this person do?)

X .....

Người này làm việc cho ai?  
(Who does this person work for?)

X .....

Địa chỉ của cơ quan cung cấp dịch vụ nơi cư trú  
(Address of the residential service provider)

X .....

.....

Số điện thoại (Telephone number)

X .....

## Ai sẽ nhận được một bản sao của bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn?

**Xin khoanh tròn:**  
(Please circle:)

**Viên chức quản lý của bạn**  
(Your administrator)

✓ **Có**  
(Yes)

✗ **Không**  
(No)

**Nếu có, tên của người đó là gì**  
(If yes, what is the person's name)

**Người giám hộ của bạn**  
(Your guardian)

✓ **Có**  
(Yes)

✗ **Không**  
(No)

**Nếu có, tên của người đó là gì**  
(If yes, what is the person's name)

**Xin khoanh tròn người nào:**  
(Please circle which one:)

**Những người khác** (Other people)

- bạn (friend)
- người thân trong gia đình (family member)
- người hỗ trợ và bệnh vục (advocate)

**Tên người đó là gì** (What is the person's name)

### Thông tin quan trọng về việc ai sẽ nhận được bản sao của bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn

- Bạn có thể cho cơ quan cung cấp dịch vụ nơi cư trú của bạn biết là bạn muốn gửi bản công bố chính sách nơi cư trú của bạn cho ai.
- Bạn có quyền lựa chọn.

## Về tiền bạc mà bạn phải trả để được ở trong căn nhà của bạn (About the money you need to pay to live in your house)

### Bao nhiêu (How much)

---

### Khi nào (When)

Xin khoanh tròn: (Please circle:)

- mỗi 2 tuần  
(every 2 weeks)
- mỗi 4 tuần  
(every 4 weeks)
- mỗi tháng  
(every month)

### Bằng cách nào (How)

Xin khoanh tròn: (Please circle:)

- ngân phiếu  
(cheque)
- eftpos
- thẻ tín dụng  
(credit card)
- cách khác  
(other)

### Thông tin quan trọng về tiền bạc bạn phải trả để ở trong nhà của bạn

- Dịch vụ nơi cư trú của bạn sẽ cho bạn biết là phải trả bao nhiêu.
- Số tiền bạn trả để sống trong căn nhà này gọi là lệ phí cư trú (residential charge).

## Tiền bạn trả để sống trong căn nhà được sử dụng vào việc gì? (What the money you pay to live in your house covers?)

Tiền bạn trả được dùng cho những chi phí sau:

Xin khoanh tròn  
(Please circle:)

- |   |                                  |                                    |
|---|----------------------------------|------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>tiền thuê nhà</b> (rent).<br/>Có nghĩa là trả tiền để được sống trong căn nhà mình.</li> </ul>                                  | <p><b>Có</b><br/>(Yes)<br/>✓</p> | <p><b>Không</b><br/>(No)<br/>✗</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>hoá đơn</b> (bills), thí dụ như điện bạn dùng khi mở đèn. Có những hoá đơn khác như hoá đơn gas và nước mà bạn dùng.</li> </ul> | <p><b>Có</b><br/>(Yes)<br/>✓</p> | <p><b>Không</b><br/>(No)<br/>✗</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• hoá đơn <b>điện thoại</b> (telephone) khi bạn sử dụng điện thoại.</li> </ul>   | <p><b>Có</b><br/>(Yes)<br/>✓</p> | <p><b>Không</b><br/>(No)<br/>✗</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>giường mà bạn ngủ</b> (the bed you sleep in) gối của bạn, tấm trải giường và tấm phủ giường.</li> </ul>                         | <p><b>Có</b><br/>(Yes)<br/>✓</p> | <p><b>Không</b><br/>(No)<br/>✗</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>thức ăn và nước uống.</b> (food and drink).</li> </ul>  | <p><b>Có</b><br/>(Yes)<br/>✓</p> | <p><b>Không</b><br/>(No)<br/>✗</p> |

## Tiền bạn trả để sống trong căn nhà được sử dụng vào việc gì? (What the money you pay to live in your house covers?)

Tiền bạn trả để được sử dụng	Xin khoan tròn (Please circle:)	
<ul style="list-style-type: none"><li>ghế sofa, tủ lạnh và bàn ăn. Có nhiều thí dụ khác nữa. (the couch, fridge and dinner table. There are more examples.)</li></ul>	Có (Yes) ✓	Không (No) ✗
<ul style="list-style-type: none"><li>ấm đun nước, đĩa, dao, nĩa và chảo chiên. Có nhiều thí dụ khác nữa. (kettle, plates, knives, forks and frying pan. There are more examples.)</li></ul>	Có (Yes) ✓	Không (No) ✗
<ul style="list-style-type: none"><li>những thứ khác (other things)</li></ul> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	Có (Yes) ✓	Không (No) ✗

### Thông tin quan trọng về lệ phí tại nơi cư trú

- Nếu bạn làm bể vật gì đó, bạn sẽ phải trả tiền để mua đồ vật mới hoặc sửa chữa đồ vật mà bạn đã làm bể.
- Lệ phí phải trả ở nơi cư trú **không** bao gồm trong 'chi phí cá nhân của bạn'.

Tiền để mua những thứ như quần áo mới và giày mới là tiền phụ trội. Tiền này được gọi là 'chi phí cá nhân'.

## Khi nào bạn sẽ được giúp đỡ? (When will you get help?)

### Xin đánh dấu ✓: (Please tick)

- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ ngủ lại qua đêm  
(Residential support worker will sleep-over)
- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ làm việc ban đêm.  
(Residential support worker will work at night)

### Xin đánh dấu ✓: (Please tick)

- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú (Residential support worker)

Thứ Hai tới Thứ Sáu (Monday to Friday)

SÁNG từ (AM from) ..... tới (to) .....

CHIỀU từ (PM from) ..... tới (to) .....

### Xin đánh dấu ✓: (Please tick)

- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú (Residential support worker)

Thứ Bảy và Chủ Nhật (Saturday and Sunday)

SÁNG từ (AM from) ..... tới (to) .....

CHIỀU từ (PM from) ..... tới (to) .....

### Thông tin quan trọng về những sự giúp đỡ bạn sẽ nhận được

- Bạn cũng sẽ được giúp đỡ với những sinh hoạt bên ngoài nhà bạn ở chẳng hạn như đi xem những trận banh bầu dục hay đi khám bác sĩ.

## VỀ căn nhà bạn ở

Bạn cũng sẽ nhận được một bản đồ cùng với bản công bố chính sách nơi cư trú cư trú. Bản đồ này sẽ cho bạn biết:

- phòng ngủ của bạn ở chỗ nào
- khu sinh hoạt chung. Đây là những nơi trong căn nhà bạn mà tất cả mọi người đều có thể sử dụng
- khu vực riêng tư trong nhà bạn. Đây là những nơi mà bạn phải xin phép mới được vào những căn phòng này
- khu vực hút thuốc. Đây là những nơi mà mọi người có thể hút thuốc
- những thứ nhằm làm cho nhà ở của bạn được an toàn. Thí dụ như bộ phận báo động hoặc hàng rào.

### **Những thông tin quan trọng về căn nhà của bạn**

- Bản đồ mà bạn nhận được cũng sẽ cho bạn biết những chi tiết như sân trước ở đâu và sân sau ở đâu

## Những người khác cùng sống trong căn nhà bạn

Có bao nhiêu người sống trong căn nhà của bạn?  
(How many people live in your house?)

**Xin khoanh tròn số (Please circle)**

**1, 2, 3, 4, 5, hay (or) \_\_\_\_\_**

Có bao nhiêu phòng ngủ trong căn nhà của bạn?  
(How many bedrooms does your house have?)

**Xin khoanh tròn số (Please circle)**

**1, 2, 3, 4, 5, hay (or) \_\_\_\_\_**

### Thông tin quan trọng về những người khác có thể ở tại căn nhà của bạn

Nhà của bạn có những thứ sau đây không?  
(Does your house have:)

**Xin khoanh tròn (Please circle)**

Giường dành cho trường hợp khẩn cấp  
(Emergency bed) Có (Yes) ✓ Không (No) ✗

Giường để người chăm sóc nằm nghỉ  
(Respite bed) Có (Yes) ✓ Không (No) ✗

## Về phòng ngủ của bạn

- Phòng ngủ của bạn là chốn riêng tư. Không ai có thể vào phòng ngủ của bạn ngoại trừ được bạn đồng ý.
- Bạn có thể nói là nếu ai muốn vào phòng của bạn thì phải làm gì, thí dụ, bạn có thể yêu cầu mọi người phải gõ cửa trước khi vào.

### Thông tin rất quan trọng về phòng ngủ của bạn

- Đôi khi nhân viên hỗ trợ nơi cư trú **phải** vào phòng ngủ của bạn.
- Họ phải có một lý do đặc biệt. Họ không cần phải xin phép bạn.

Những lý do đặc biệt này có thể là:

- để bảo vệ sức khỏe hay sự an toàn của bạn
- để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của những người khác sống trong căn nhà của bạn
- họ nghĩ là bạn đã bỏ phòng trốn đi.

## Về phòng ngủ của bạn

- để nhanh chóng sửa chữa những gì hư hỏng, thí dụ như cửa sổ trong phòng ngủ của bạn
- để giúp đỡ bạn về những gì bạn cần hay giúp đỡ về những gì có ghi trong kế hoạch hỗ trợ của bạn
- để áp dụng những phương cách ghi trong kế hoạch kiểm soát hạnh kiểm của bạn
- để áp dụng những phương cách ghi trong kế hoạch chữa trị của bạn
- một người khách thăm từ cộng đồng đến để xem có gì xảy ra trong nhà của bạn.

### **Thêm những thông tin quan trọng về phòng ngủ của bạn**

- Dịch vụ giúp đỡ nơi bạn cư trú có thể cho người khác xem căn phòng của bạn. Thí dụ người đó cần phải sửa chữa cái gì.
- Dịch vụ giúp đỡ nơi cư trú cần phải báo trước cho bạn 1 ngày trước khi muốn làm việc này. Họ cần phải báo cho bạn bằng thư.

## Về những sự hỗ trợ cho bạn

**Bạn có những thứ sau  
đây không:**  
(Do you have a)

**Xin khoanh tròn**  
(Please circle)

- **kế hoạch về sức khoẻ**  
(Health plan)

**Có (Yes)** ✓ **Không (No)** ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

- **kế hoạch kiểm soát  
hành kiểm (behaviour  
management plan)**

**Có (Yes)** ✓ **Không (No)** ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

- **Những thứ khác (Other)**

**Có (Yes)** ✓ **Không (No)** ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

### Thông tin quan trọng

- một kế hoạch để cho dịch vụ giúp đỡ nơi cư trú biết là bạn cần những sự giúp đỡ gì và những gì bạn cần để vui hưởng cuộc sống.
- Nếu sống tại một nơi do dịch vụ giúp đỡ nơi cư trú điều hành, bạn có thể có một kế hoạch, thí dụ như kế hoạch về sức khoẻ hay kế hoạch hỗ trợ
- Nếu bạn mới chỉ bắt đầu ở tại căn nhà do dịch vụ nơi cư trú điều hành, bạn sẽ cần được giúp đỡ để soạn kế hoạch cho mình.

## Những gì xảy ra trong nhà bạn mà bạn cần biết

(Things that happen in your house  
that you need to know about)

**Thí dụ:**  
(For example)

**Xin khoanh tròn**  
(Please circle)

- **Cửa khoá**  
(Locked doors)

**Có (Yes)** **Không (No)**  
✓ ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

- **Ngăn tủ khoá**  
(Locked cupboards)

**Có (Yes)** **Không (No)**  
✓ ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

- **Những thứ khác (Other )**

**Có (Yes)** **Không (No)**  
✓ ✗

Nếu có, xin đính kèm  
(If yes please attach)

### Thông tin quan trọng

- Bạn có thể cần có những điều kiện đặc biệt để sự an toàn và sức khoẻ của bạn được bảo vệ
- Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ chỉ cho bạn những cách khác như làm thế nào để cho bạn không cần những điều kiện đặc biệt này.

## Thông tin quan trọng khác về nhà ở của bạn (Other important information about your home)

Bạn có được làm những điều sau không:  
(Can you have)

Xin khoanh tròn  
(Please circle)

- |   | Có (Yes)<br>✓ | Không (No)<br>✗ |
|---|---------------|-----------------|
| • khách thăm viếng, thí dụ như được mời người quen đến thăm tại nhà ở của bạn (visitors, for example people you know coming over to see you at your house)        | ✓             | ✗               |
| • khách thăm viếng, thí dụ như được mời người quen đến dùng bữa tối tại nhà ở của bạn (visitors, for example people you know coming to have dinner at your house) | ✓             | ✗               |
| • hút thuốc (a smoke)   | ✓             | ✗               |
| • nuôi thú vật trong nhà, thí dụ như chim, chó (have pets, for example bird, dog)   | ✓             | ✗               |
| • những thứ khác (other)  | ✓             | ✗               |

## Muốn biết thêm thông tin

[www.dhs.vic.gov.au/disability](http://www.dhs.vic.gov.au/disability)

[disability.legislation@dhs.vic.gov.au](mailto:disability.legislation@dhs.vic.gov.au)

1300 366 731

9 giờ sáng – 5 giờ chiều Thứ Hai tới Thứ Sáu

TTY: (03) 9096 0133

Dành cho người điếc hay gặp trở ngại về khả năng nghe, nói và truyền đạt.



Đạo luật về Người Khuyết tật 2006  
(Disability Act 2006)

**Phần A: (Part A:)  
Về bổn phận và quyền của dịch vụ nơi  
cư trú và của bạn (About the duties and  
rights of the residential service and you)**

Vietnamese

A Victorian  
Government  
initiative



## Trong sách này gồm có những gì

Luật mới qui định gì về việc được dịch vụ nơi cư trú giúp đỡ	Trang 4
Dịch vụ nơi cư trú phải làm gì cho bạn trong nhà bạn	Trang 5
3 điều quan trọng bạn cần biết về quyền của bạn	Trang 7
Bạn cần phải làm gì trong nhà của bạn	Trang 8
Bạn <b>không</b> được làm gì trong nhà của bạn	Trang 9
Bạn có thể làm gì nếu bạn không hài lòng về căn nhà của bạn	Trang 10
Để gặp một khách thăm viếng từ cộng đồng thì bạn phải qua những thủ tục nào?	Trang 11
Khách thăm viếng từ cộng đồng có thể làm những gì khi họ ở trong nhà bạn?	Trang 12
Những từ này có nghĩa là gì	Trang 13

## Luật mới qui định những gì về việc được dịch vụ nơi cư trú giúp đỡ?

**Luật mới** nói rằng bạn có quyền:

- được biết những thông tin về quyền và bổn phận của bạn khi sống trong một cơ sở do dịch vụ nơi cư trú điều hành
- được nhận những thông tin về quyền và bổn phận của cơ quan cung cấp dịch vụ nơi cư trú
- được nhận những thông tin dễ đọc và dễ hiểu
- yêu cầu người hỗ trợ giúp để hiểu những thông tin mà bạn nhận được

## Dịch vụ nơi cư trú phải làm gì cho bạn trong nhà bạn

**Dịch vụ nơi cư trú** có bốn phạm:

- xử sự tốt với bạn và đối xử với bạn một cách lịch sự và tôn trọng tư cách của bạn
- tôn trọng nhu cầu và sự riêng tư của bạn
- cung cấp cho bạn chi tiết để liên lạc với họ
- giữ cho bạn được an toàn từ những người khác sống trong căn nhà của bạn. Thí dụ những người có thể gây thương tổn cho bạn hoặc phá hoại đồ vật của bạn.

## Dịch vụ nơi cư trú phải làm gì cho bạn trong nhà của bạn

Dịch vụ nơi cư trú có **bổn phận** phải bảo đảm:

- căn nhà và đồ đạc phải còn tốt
- các công việc sửa chữa phải hoàn tất nhanh chóng
- nhà của bạn phải được an toàn

## 3 điều quan trọng mà bạn cần biết về quyền của mình

Bạn được quyền tự do đi lại trong nhà bạn, phòng ngủ, vườn và ngoài cộng đồng **ngoại trừ** bạn có:

- một **kế hoạch kiểm soát hạnh kiểm** và được sự đồng ý của Viên Chức Cao Cấp
- **một kế hoạch chữa trị**
- được **Viên chức Cao cấp (Senior Practitioner)** nói cho biết là không được

### Thông tin quan trọng về những kế hoạch này

Những kế hoạch này có các phương cách mà nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ sử dụng để ngăn không cho bạn gây thương tổn cho bản thân, cho người khác hay làm hư hại đồ đạc.

Thi hành những phương cách này sẽ giữ cho bạn và những người khác được an toàn.

## Bạn phải làm những gì trong nhà bạn

Bạn có **bốn** phận:

- trả tiền thuê nhà đúng kỳ hạn
- bảo đảm là không có đồ vật nguy hiểm để trong phòng ngủ của bạn hay trong nhà
- báo cho người nào biết nếu bạn làm bể đồ vật gì
- trả tiền cho những sự hư hại do bạn gây ra không phải do tai nạn

## Bạn không được làm những gì trong nhà bạn

### Bạn **không** được

- dùng nhà của bạn để làm những điều **bất hợp pháp**
- ngăn cản những người sống chung với bạn vui hưởng cuộc sống của họ. Thí dụ như đánh hay chọc ghẹo những người sống chung với bạn
- cố tình phá hư những đồ vật trong nhà bạn
- đặt để những thứ mới trong nhà mà không xin phép

## Bạn có thể làm gì nếu bạn không hài lòng với căn nhà của mình

Bạn có quyền

- gặp một người khách thăm viếng từ cộng đồng
- **khiếu nại.** Bạn có thể dùng mẫu khiếu nại do dịch vụ nơi cư trú đưa cho bạn
- nói chuyện với Ủy viên Dịch vụ Khuyết tật. Tên của vị này là Laurie Harkin.

## Những thủ tục phải làm để được gặp khách thăm viếng từ cộng đồng

Bạn, người thân trong gia đình hay một người bạn có thể nói chuyện với dịch vụ nơi cư trú và yêu cầu được gặp một người khách viếng thăm từ cộng đồng

Dịch vụ nơi cư trú phải báo cho khách viếng thăm từ cộng đồng trong vòng **3 ngày** là bạn muốn gặp họ.

Một khách viếng thăm từ cộng đồng sẽ đến nhà bạn và gặp bạn trong vòng **7 ngày**.

### Thông tin quan trọng

bạn có **quyền** được gặp một khách viếng thăm từ cộng đồng.

## Khách viếng thăm từ cộng đồng làm gì khi họ ở trong nhà bạn?

**Một người khách viếng thăm từ cộng đồng có thể:**

- đi coi xung quanh nhà và trong phòng của bạn
- gặp bạn và những người khác sống trong căn nhà
- đặt những câu hỏi về căn nhà của bạn và những sự giúp đỡ mà bạn nhận được
- đọc những thông tin về bạn ghi trong hồ sơ của dịch vụ nơi cư trú
- đọc báo cáo của bác sĩ nói về bạn nếu bạn đồng ý

## Những từ này có nghĩa là gì

### **luật mới**

Kể từ ngày 1 tháng Bảy 2007, Đạo luật về Khuyết tật 2006 là luật mới cho người khuyết tật

### **cư dân**

Người sống trong cơ sở do dịch vụ nơi cư trú điều hành. Nhà của bạn.

### **dịch vụ nơi cư trú**

Một dịch vụ cung cấp nhà ở và nhân viên hỗ trợ nơi cư trú để giúp những người khuyết tật trong sinh hoạt hàng ngày.

### **khách viếng thăm từ cộng đồng**

Một người đến dịch vụ nơi cư trú để kiểm tra sự việc và để hỗ trợ cho bạn

### **Viên chức Cao cấp**

Người này có trách nhiệm bảo đảm là quyền của người khuyết tật - những người tự gây thương tổn cho bản thân, gây thương tổn cho người khác hay phá hư tài sản - được bảo vệ.

### **kế hoạch kiểm soát hạnh kiểm**

Những kế hoạch này sẽ cho nhân viên hỗ trợ nơi cư trú biết cách để ngăn không cho bạn tự gây thương tổn cho bản thân, gây thương tổn cho người khác hay phá hư tài sản.

Những kế hoạch này cho nhân viên hỗ trợ nơi cư trú biết cách hướng dẫn bạn những cách làm khác.

## Những từ này có nghĩa là gì

### **kế hoạch chữa trị**

Kế hoạch này dành cho những người gây thương tổn cho người khác. Một kế hoạch chữa trị sẽ cho nhân viên hỗ trợ nơi cư trú biết làm cách nào để giúp bạn ngưng làm thương tổn cho người khác. Nhân viên hỗ trợ nơi cư trú sẽ giúp bạn học những cách thức mới để làm cho cuộc sống bạn tốt đẹp hơn.

Những người có kế hoạch chữa trị sẽ cần phải hỏi trước khi đi ra ngoài và hỏi để biết những gì họ có thể hay không thể làm khi ở bên ngoài cộng đồng.

### **thông tin quan trọng**

Điều này có nghĩa là thông tin này rất quan trọng.

## Muốn biết thêm thông tin thì phải tìm ở đâu

[www.dhs.vic.gov.au/disability](http://www.dhs.vic.gov.au/disability)

[disability.legislation@dhs.vic.gov.au](mailto:disability.legislation@dhs.vic.gov.au)

1300 366 731

9 giờ sáng – 5 giờ chiều Thứ Hai tới Thứ Sáu

TTY: (03) 9096 0133

Dành cho người điếc hay gặp trở ngại về khả năng nghe, nói và truyền đạt



Đạo luật về Người Khuyết tật 2006  
(Disability Act 2006)

## Phần B: (Part B:)

## Về việc dọn ra khỏi nhà bạn (About moving from your house)

Vietnamese

A Victorian  
Government  
initiative



## Cuốn sách này nói về gì

Luật lệ mới cho biết những gì về việc được dịch vụ nơi cư trú giúp đỡ	Trang 4
Việc gì xảy ra khi dịch vụ nơi cư trú của bạn cho biết là bạn phải dọn qua ở một căn nhà khác trong một thời gian ngắn	Trang 5
Việc gì xảy ra nếu bạn không muốn dọn ra?	Trang 6
Ai cần phải biết là bạn sẽ phải dọn đi ở chỗ khác trong một thời gian ngắn?	Trang 7
Bạn có thể làm gì nếu bạn không hài lòng về việc phải dọn đi ở chỗ khác trong một thời gian ngắn?	Trang 8
Việc gì sẽ xảy ra khi dịch vụ nơi cư trú nói rằng bạn không thể trở lại nhà của bạn?	Trang 9
Những ai khác cần được cho biết là bạn sẽ phải vĩnh viễn dọn đi khỏi nhà của bạn?	Trang 10
Việc gì sẽ xảy ra khi dịch vụ nơi cư trú đổi ý và muốn bạn ở lại?	Trang 11
Việc gì xảy ra khi bạn không muốn rời khỏi nhà của bạn?	Trang 12
Bạn cần phải làm gì khi muốn dọn đi khỏi nhà của bạn và không muốn trở lại nữa?	Trang 13
Những ai khác cần được cho biết là bạn muốn rời khỏi nhà của bạn?	Trang 14
Việc gì xảy ra khi bạn đổi ý và muốn ở lại căn nhà của bạn?	Trang 15
Những từ này có nghĩa là gì?	Trang 16
Muốn biết thêm thông tin thì phải tìm ở đâu?	Trang 18

## Luật lệ mới qui định những gì về việc nhận dịch vụ nơi cư trú?

**Luật lệ** mới nói rằng bạn có quyền:

- nhận thông tin để biết về quyền hạn và trách nhiệm của mình khi ở tại cơ sở do dịch vụ nơi cư trú điều hành
- được hỗ trợ một cách tốt đẹp để giúp bạn và những người khác cùng sống với bạn được hài lòng
- nhận thông tin về quyền và bổn phận của dịch vụ nơi cư trú
- nhận những thông tin dễ đọc và dễ hiểu
- yêu cầu nhân viên hỗ trợ giúp bạn hiểu những thông tin mà bạn nhận được

## Việc gì xảy ra khi dịch vụ nơi cư trú nói rằng bạn phải dọn đến ở nhà khác trong một thời gian ngắn?

Dịch vụ nơi cư trú của bạn:

- có thể yêu cầu bạn **chuyển đi** tới một căn nhà khác bởi vì có vấn đề

Thí dụ như bạn không thích một người nào đó sống chung với bạn và lúc nào bạn và người đó cũng gây gổ.

- sẽ cho người hỗ trợ của bạn biết là bạn sẽ phải dọn tới một căn nhà khác

Người hỗ trợ của bạn có thể là người thân trong gia đình bạn, người bạn, người bên vực và hỗ trợ, người giám hộ hay người quản lý của bạn.

- sẽ hỏi xem bạn có vui lòng dọn tới ở nhà khác trong một thời gian ngắn không để cho họ có thì giờ tìm cách giải quyết vấn đề
- sẽ nói chuyện với bạn và người hỗ trợ của bạn về ngày mà bạn sẽ dọn đi, nếu bạn vui lòng dọn đi

## Việc gì sẽ xảy ra nếu bạn không muốn dọn đi?

Nếu bạn không thích dọn đi, bạn sẽ nhận được một lá thư của dịch vụ nơi cư trú, Lá thư này,

- được gọi là **thông báo chuyển nơi ở tạm thời**
- sẽ cho bạn biết về căn nhà mà bạn sẽ được chuyển tới
- sẽ cho bạn biết là sẽ dọn đi bao lâu
- cũng sẽ cho bạn biết là dịch vụ nơi cư trú sẽ cố gắng giải quyết vấn đề để bạn có thể trở về.

### **Thông tin quan trọng**

Bạn có thể cần phải ở tại căn nhà mới tối đa là 3 tháng.

## **Còn người nào khác cần được cho biết là bạn sẽ phải dọn đi ở nơi khác trong một thời gian ngắn?**

Dịch vụ nơi cư trú của bạn phải báo cho:

- **Bí thư**, Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh
- Văn phòng Cơ quan Bệnh Vực và Hỗ Trợ

Dịch vụ nơi cư trú cần phải làm việc này trong **1 ngày**

## Bạn có thể làm được gì khi vẫn không thích phải dọn đi trong một thời gian ngắn?

Nếu bạn nhận được một thông báo chuyển nơi ở tạm thời và bạn vẫn không thích dọn đi

- bạn có thể  **khiếu nại** với **Ủy viên Phụ trách Dịch vụ Khuyết tật**.

## Việc gì sẽ xảy ra nếu dịch vụ nơi cư trú của bạn nói rằng bạn sẽ không thể trở về nhà của bạn nữa?

Dịch vụ nơi cư trú của bạn sẽ đưa cho bạn một lá thư.

- Lá thư này gọi là **thông báo dọn nhà**.

Điều này có nghĩa là dịch vụ nơi cư trú của bạn không thể giải quyết vấn đề và bạn không được phép dọn trở về nhà bạn nữa.

### Thông tin quan trọng

Dịch vụ nơi cư trú của bạn sẽ nói chuyện với bạn và người hỗ trợ của bạn để sắp xếp những gì cần làm kế tiếp.

Thí dụ là bạn có thể được giúp đỡ để dọn tới một căn nhà khác.

Người hỗ trợ của bạn có thể là người thân trong gia đình, người bạn, người bệnh vục và hỗ trợ, người giám hộ hay người quản lý.

## Còn những người nào khác cần được cho biết là bạn phải dọn đi vĩnh viễn?

Nếu bạn nhận được lá thư gọi là thông báo dọn nhà, dịch vụ nơi cư trú của bạn phải thông báo cho:

- **Bí thư**, Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh
- **Văn phòng Cơ quan Bệnh Vực và Hỗ Trợ**

Dịch vụ nơi cư trú cần phải làm việc này trong **1 ngày**.

## Việc gì sẽ xảy ra khi dịch vụ nơi cư trú của bạn đổi ý và muốn bạn ở lại?

Dịch vụ nơi cư trú của bạn có thể đổi ý về việc bạn dọn đi. Nếu họ muốn bạn ở lại, họ sẽ đưa cho bạn một:

- lá thư gọi là **thu hồi thông báo dọn nhà**.

Điều này có nghĩa là dịch vụ nơi cư trú của bạn đã giải quyết xong vấn đề và bạn được phép ở lại nhà của bạn.

## Việc gì xảy ra khi bạn không muốn rời khỏi nhà bạn?

- Nếu bạn nhận được một lá thư thông báo dọn nhà và bạn không thích dọn đi
- bạn có thể xin **Toà Tài Phán Dân Sự và Hành Chánh Victoria (*Victorian Civil and Administrative Tribunal*)** giúp đỡ.

## **Bạn phải làm gì khi bạn muốn dọn nhà và không muốn trở lại nữa?**

Nếu bạn muốn dọn đi vĩnh viễn, bạn phải:

- trao cho dịch vụ nơi cư trú của bạn một lá thư gọi là **thông báo ý định dọn nhà**.

Việc này có nghĩa là bạn muốn dọn khỏi căn nhà vĩnh viễn và sẽ không bao giờ trở lại.

Nếu bạn cần được giúp đỡ để viết lá thư này thì bạn có thể nhờ viên chức quản lý, người giám hộ hoặc người hỗ trợ giúp đỡ.

- báo cho dịch vụ nơi cư trú của bạn biết ngày nào bạn muốn dọn đi.

## Còn những người nào khác cần được cho biết là bạn muốn dọn nhà?

Dịch vụ nơi cư trú của bạn phải báo cho,

- Bí thư, Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh

Dịch vụ nơi cư trú cần phải làm việc này trong **1 ngày**

## Việc gì sẽ xảy ra khi bạn đổi ý và muốn ở lại nhà?

### Thông tin quan trọng

Bạn có thể đổi ý về việc dọn nhà.

Nếu đổi ý, bạn sẽ cần phải viết lá thư khác để cho biết là bạn muốn ở lại.

Lá thư này gọi là **thu hồi thông báo ý định muốn dọn nhà**.

## Những từ này có nghĩa là gì?

### **luật mới**

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2007, Đạo luật về Người Khuyết tật 2006 là luật mới dành cho những người khuyết tật.

### **cư dân**

Những người sống trong cơ sở do dịch vụ nơi cư trú điều hành. Nơi quý vị ở.

### **dịch vụ nơi cư trú**

Là một dịch vụ cung cấp nhà ở và nhân viên hỗ trợ để giúp người khuyết tật trong mọi sinh hoạt hàng ngày.

### **Văn phòng Bệnh vực và Hỗ trợ Công cộng**

Bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật  
Văn phòng Bệnh vực và Hỗ trợ Công cộng có thể giúp bạn bằng nhiều cách:

### **Toà Tài phán Dân sự và Hành chính Victoria**

Đây là một toà nhỏ có quyền ban hành quyết định.

### **thông tin quan trọng**

Có nghĩa là thông tin này rất quan trọng.

### **Uỷ viên Dịch vụ Khuyết tật**

Một người xem xét và nói chuyện với dịch vụ nơi cư trú về những sự khiếu nại. Vị này tên là Laurie Harkins. Vị này không đứng về phe nào cả.

## Những từ này có nghĩa là gì?

### **dọn nhà đi nơi khác**

Dọn đi để sống trong một căn nhà khác. Việc này gọi là chuyển nhà. Nếu mà bạn chỉ đi một thời gian ngắn thì gọi là chuyển nhà tạm thời. Từ **tạm thời** có nghĩa là chỉ một thời gian ngắn.

### **Bí thư**

Một người phụ trách Bộ Dịch Vụ Nhân Sinh. Vị này tên là Fran Thorn.

### **thông báo dọn nhà**

Một lá thư nói rằng bạn phải rời khỏi căn nhà của bạn.

### **thu hồi thông báo dọn nhà**

Một lá thư nói rằng dịch vụ nơi cư trú của bạn muốn bạn ở lại và không phải dọn đi khỏi nhà bạn.

### **thông báo ý định dọn nhà**

Lá thư này nói rằng bạn muốn dọn ra khỏi căn nhà của bạn và không bao giờ muốn trở lại nữa. Lá thư này gọi là thông báo ý định dọn nhà.

### **thu hồi thông báo ý định dọn nhà**

Lá thư này nói rằng bạn đã đổi ý và muốn ở lại căn nhà của bạn.

## **Muốn biết thêm thông tin thì phải tìm ở đâu**

[www.dhs.vic.gov.au/disability](http://www.dhs.vic.gov.au/disability)

[disability.legislation@dhs.vic.gov.au](mailto:disability.legislation@dhs.vic.gov.au)

1300 366 731

9 giờ sáng – 5 giờ chiều Thứ Hai tới Thứ Sáu

TTY: (03) 9096 0133

Dành cho người điếc hay bị trở ngại về khả năng nghe, nói hay truyền đạt.

